

BỘ TƯ PHÁPCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2008/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật trợ giúp pháp lý ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 84/2008/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam;

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Tài chính (Công văn số 11379/BTC-HCSN ngày 25 tháng 9 năm 2008);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Quyết định này thay thế Quyết định số 258/2002/QĐ-BTP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam.

Điều 3. Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hà Hùng Cường

QUY CHẾ

tổ chức và hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam

(ban hành kèm theo Quyết định số 08/2008/QĐ-BTP ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 84/2008/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2008. Cục Trợ giúp pháp lý giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước đối với Quỹ.

Điều 2. Vị trí pháp lý của Quỹ

Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được miễn thuế theo quy định của pháp luật hiện hành, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Trợ giúp pháp lý.

Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có tổ chức bộ máy chuyên trách. Tài khoản Quỹ được mở tại Kho bạc nhà nước để thực hiện thu, chi qua Kho bạc nhà nước đối với các khoản kinh phí thuộc Ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật ngân sách; được mở tại Ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam để thực hiện các khoản

thu, chi từ các nguồn ngoài Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ

1. Tổ chức trợ giúp pháp lý (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm).

2. Các tổ chức đăng ký tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý (Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp).

3. Các đơn vị, tổ chức khác có chức năng thực hiện việc nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động và quản lý Quỹ

1. Quỹ tuân thủ các nguyên tắc hoạt động được quy định tại Điều 3 Quyết định số 84/2008/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam.

2. Quỹ hoạt động theo chương trình, kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt.

Việc quản lý và sử dụng các nguồn tài chính của Quỹ phải đúng mục đích, có hiệu quả và tuân thủ theo quy định của Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Quỹ không tiếp nhận nguồn tài chính được yêu cầu sử dụng trái với mục đích của Quỹ và các quy định của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 5. Chức năng của Quỹ

Quỹ có chức năng xây dựng, khai thác, sử dụng nguồn tài chính để thực hiện hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển ổn định và có chất lượng của hoạt động trợ giúp pháp lý trong phạm vi toàn quốc.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán thu, chi ngân sách của Quỹ hàng năm trình Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý xem xét để tổng hợp chung trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt thực hiện.

2. Quản lý và sử dụng nguồn tài chính của Quỹ theo đúng mục đích, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện hỗ trợ cho hoạt động

ngoại vụ về trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

4. Quỹ được sử dụng cộng tác viên ở Trung ương và ở địa phương trong việc huy động nguồn tài chính cho Quỹ và triển khai các hoạt động của Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

5. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ Quỹ của các tổ chức, cá nhân tiếp nhận.

6. Thực hiện thông tin, truyền thông về hoạt động của Quỹ để quảng bá hoạt động của Quỹ và tạo nguồn cho Quỹ.

7. Từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Quy chế này.

8. Quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để thu hút tài trợ cho Quỹ, tiếp nhận các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật.

9. Đề xuất khen thưởng các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tham gia xây dựng và phát triển Quỹ.

10. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo tài chính định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Cục Trợ giúp pháp lý và Bộ Tư pháp.

11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo phân công, phân cấp của Cục

Trợ giúp pháp lý và quy định của pháp luật.

Điều 7. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, bao gồm:

a) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cho người thuộc nguồn bổ nhiệm Trợ giúp viên pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý;

b) Hỗ trợ tổ chức các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, hội thảo, tọa đàm, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ trực tiếp nhiệm vụ trợ giúp pháp lý;

c) Hỗ trợ công tác truyền thông; xuất bản tài liệu, sách, tờ gấp pháp luật và các ấn phẩm khác phục vụ cho hoạt động trợ giúp pháp lý;

d) Chi hỗ trợ thực hiện vụ việc cho tổ chức trợ giúp pháp lý, bao gồm các vụ việc phức tạp, điển hình hoặc có ảnh hưởng lớn trong dư luận xã hội hoặc vì lý do bảo vệ công lý;

đ) Chi hỗ trợ hoạt động xác minh, kiểm tra, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý;

e) Chi hỗ trợ hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động, sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý;

g) Các khoản chi khác phục vụ cho

việc nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Chi hỗ trợ trang thiết bị, máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc, điện thoại, loa đài, tăng âm và các trang thiết bị thiết yếu khác cho các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý ở các tỉnh thuộc diện ngân sách trung ương phải hỗ trợ, các địa phương có khó khăn đột xuất.

3. Chi hỗ trợ trong một số trường hợp đặc biệt: trường hợp phải bồi thường cho người được trợ giúp pháp lý bị thiệt hại do trợ giúp pháp lý sai mà tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý không đủ khả năng chi trả toàn bộ; chi hỗ trợ theo yêu cầu hoặc thỏa thuận của bên tài trợ, viện trợ, ủng hộ đóng góp với Quỹ về mục tiêu, nội dung, địa chỉ nhận hỗ trợ phù hợp với quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các trường hợp đặc biệt khác theo phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

4. Chi bảo đảm hoạt động, phát triển và quản lý Quỹ theo quy định hiện hành, bao gồm:

a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ, phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ, công chức của Cục Trợ giúp pháp lý được bố trí kiêm nhiệm hoạt động của Quỹ;

b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định;

c) Chi mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;

d) Chi thường xuyên của Quỹ như vật tư văn phòng, dịch vụ công, thông tin, tuyên truyền liên lạc, thuê mướn và các hoạt động có liên quan khác;

đ) Chi công tác phí đi kiểm tra tổ chức, cá nhân thực hiện, thụ hưởng nguồn hỗ trợ từ Quỹ theo quy định chung;

e) Chi khen thưởng cho các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tham gia xây dựng và phát triển Quỹ;

g) Chi công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Quỹ;

h) Chi cho các hoạt động truyền thông, vận động mở rộng và phát triển Quỹ;

i) Các khoản chi khác hợp lý và phù hợp với pháp luật tài chính.

Điều 8. Quy trình hỗ trợ tài chính của Quỹ

1. Đối với việc hỗ trợ tài chính của Quỹ từ nguồn Ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác không có sự ủy quyền hay thỏa thuận về mục tiêu, nội dung, địa chỉ nhận hỗ trợ, việc hỗ trợ được thực hiện theo quy trình sau đây:

a) Căn cứ để xem xét việc hỗ trợ tài chính của Quỹ:

- Hỗ trợ theo đề xuất trực tiếp và hợp

lý của các tổ chức, cá nhân có hoạt động phù hợp với mục đích hỗ trợ của Quỹ;

- Hỗ trợ theo đề xuất của đơn vị chức năng thuộc Cục Trợ giúp pháp lý để thực hiện các hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý.

b) Trình tự phê duyệt và thẩm quyền hỗ trợ tài chính của Quỹ:

Giám đốc Quỹ thẩm định các đề xuất hỗ trợ, xác định căn cứ và dự kiến mức để Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền:

- Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định đối với các khoản chi hỗ trợ trên mức 30.000.000 đồng cho mỗi đơn vị tiếp nhận hỗ trợ;

- Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý quyết định duyệt chi hỗ trợ với mức không quá 30.000.000 đồng cho mỗi đơn vị tiếp nhận hỗ trợ;

- Vụ Kế hoạch tài chính, Bộ Tư pháp có trách nhiệm thẩm định đối với khoản chi thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Phòng Kế toán tài vụ, Cục Trợ giúp pháp lý thẩm định đối với khoản chi thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý.

2. Căn cứ vào định mức, đơn vị và nội dung hỗ trợ đã được phê duyệt, Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện

theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Việc hỗ trợ kinh phí mua sắm lớn các trang thiết bị phục vụ trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm và tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý ở các tỉnh thuộc diện ngân sách trung ương phải hỗ trợ và các địa phương có khó khăn đột xuất phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính trước khi thực hiện.

3. Đối với những hỗ trợ tài chính từ nguồn tài trợ đã được thỏa thuận, Quỹ có trách nhiệm thực hiện đúng sự ủy quyền hoặc mục tiêu, nội dung, địa chỉ tài trợ đã được thỏa thuận giữa Quỹ với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ trong nước và nước ngoài phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ và pháp luật Việt Nam.

Điều 9. Thực hiện và quyết toán với Quỹ

Quỹ thông báo cho đơn vị tiếp nhận hỗ trợ về khoản kinh phí được hỗ trợ, đồng thời ký Hợp đồng với đơn vị tiếp nhận hỗ trợ theo phương thức giao khoán công việc và chuyển một phần kinh phí tạm ứng cho đơn vị tiếp nhận hỗ trợ (không quá 30% số kinh phí hỗ trợ được duyệt). Khi thực hiện xong Hợp đồng, đơn vị tiếp nhận hỗ trợ gửi lên Quỹ phiếu nghiệm thu, bản tổng hợp quyết toán công việc theo nội dung chi

và khối lượng công việc cụ thể có chữ ký xác nhận và con dấu của lãnh đạo cơ quan, tổ chức chủ quản (nếu có), chữ ký của người đứng đầu đơn vị tiếp nhận hỗ trợ và kế toán. Trên cơ sở đó Quỹ thực hiện thanh lý Hợp đồng với Kho bạc nhà nước để chuyển số kinh phí còn lại cho đơn vị tiếp nhận.

Quỹ kiểm tra, giám sát, nghiệm thu việc thực hiện tài chính từ Quỹ, phối hợp với các đơn vị của Cục Trợ giúp pháp lý đánh giá kết quả hoạt động chuyên môn đã được Quỹ hỗ trợ của đơn vị tiếp nhận hỗ trợ và chịu trách nhiệm quyết toán. Đơn vị tiếp nhận hỗ trợ chịu trách nhiệm về việc bảo đảm tính chính xác trong các khoản thu - chi được hỗ trợ từ Quỹ và lưu giữ chứng từ theo quy định về lưu trữ.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ

Điều 10. Tổ chức bộ máy

Quỹ gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ, kế toán và bộ phận giúp việc thuộc biên chế của Cục Trợ giúp pháp lý.

Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ sau khi thống nhất ý kiến với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và có ý kiến đồng ý của Bộ trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Giám đốc Quỹ, bổ

trí bộ phận giúp việc của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ

Giám đốc Quỹ là chủ tài khoản, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý và trước pháp luật về việc tổ chức hoạt động của Quỹ, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và Quy chế này;

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ để Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt và chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó;

3. Đại diện cho Quỹ trong quan hệ với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Quỹ;

4. Quản lý tài chính, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác của đơn vị theo quy định của pháp luật và Quy chế này;

5. Quản lý, phân công cán bộ của Quỹ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Quỹ theo quy định tại Quy chế này;

6. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả hoạt động và tài chính của Quỹ với Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý để

Cục trưởng phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Giám đốc Quỹ

Phó Giám đốc Quỹ là người giúp Giám đốc Quỹ thực hiện một số mặt công tác được Giám đốc Quỹ phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ về kết quả thực hiện các công tác đó.

Khi được Giám đốc Quỹ ủy quyền giải quyết công việc của Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ phải chịu trách nhiệm và báo cáo Giám đốc Quỹ về kết quả thực hiện công việc được ủy quyền.

Điều 13. Chế độ của cán bộ làm việc cho Quỹ

Các cán bộ lãnh đạo kiêm nhiệm công tác Quỹ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác.

Điều 14. Trách nhiệm quản lý và điều hành Quỹ

Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước và điều hành chung đối với Quỹ, có trách nhiệm:

1. Trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc phê duyệt theo ủy quyền kế hoạch hoạt động và dự toán ngân sách hàng năm, đột xuất của Quỹ;

2. Hướng dẫn quản lý, sử dụng tài chính của Quỹ theo đúng chế độ hiện hành;

3. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc quản lý và sử dụng kinh phí của Quỹ tại các đơn vị tiếp nhận hỗ trợ;

4. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính thường xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chế độ tài chính, kế toán của Quỹ, ngăn ngừa việc lợi dụng danh nghĩa của Quỹ để hoạt động thu lợi bất hợp pháp.

Chương IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

Điều 15. Việc xây dựng, hướng dẫn kế hoạch hoạt động, kế hoạch thu, chi tài chính Quỹ

1. Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm lập và xây dựng kế hoạch đối với các nguồn tài chính của Quỹ.

2. Việc lập kế hoạch hoạt động, thu, chi tài chính của Quỹ theo hướng dẫn của Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp và theo các cam kết với các cơ quan, doanh

nh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và nước ngoài.

Điều 16. Việc lập dự toán và quyết toán thu, chi của Quỹ

1. Đối với nguồn kinh phí do Ngân sách nhà nước hỗ trợ:

a) Trong việc lập dự toán thu, chi của Quỹ: hàng năm Cục Trợ giúp pháp lý lập dự toán kinh phí hoạt động của Quỹ gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp vào dự toán chung trình Bộ Tài chính phê duyệt.

Căn cứ vào mức dự toán được Bộ Tài chính phê duyệt, Bộ Tư pháp thông báo mức duyệt phân bổ dự toán cho Quỹ để tổ chức thực hiện;

b) Trong việc quyết toán thu, chi của Quỹ: tất cả các khoản thu, chi của Quỹ hàng năm phải báo cáo quyết toán với Cục Trợ giúp pháp lý để gửi Bộ Tư pháp tổng hợp vào quyết toán chung gửi Bộ Tài chính để thẩm định theo quy định hiện hành.

Các chứng từ Quỹ lưu giữ làm căn cứ quyết toán với Kho bạc nhà nước gồm: Hợp đồng, Biên bản thanh lý Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu sản phẩm kèm theo bản tổng hợp quyết toán kinh phí theo nội dung chi và khối lượng công việc cụ thể của từng đơn vị tiếp nhận hỗ trợ.

Quỹ thực hiện quyết toán với Kho bạc nhà nước và thông báo cho đơn vị tiếp nhận kết quả. Trong trường hợp đơn vị

tiếp nhận hỗ trợ sử dụng sai mục đích, sai hạn mức theo quy định mà phải xuất toán thì trong thời hạn 15 ngày phải hoàn trả lại kinh phí cho Quỹ. Trường hợp đơn vị tiếp nhận hỗ trợ sử dụng không hết phần kinh phí tạm ứng thì số kinh phí còn lại đó phải hoàn trả cho Quỹ khi thực hiện thanh lý Hợp đồng.

2. Đối với nguồn thu từ các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ tự nguyện của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho Quỹ: định kỳ 6 tháng, hàng năm Quỹ tổng hợp và báo cáo quyết toán thu, chi trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

Điều 17. Chế độ tài chính, kế toán của Quỹ

1. Quỹ thực hiện hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán năm theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

2. Mở sổ sách kế toán theo dõi và hạch toán đầy đủ các khoản kinh phí được Ngân sách nhà nước cấp; mở sổ sách theo dõi riêng các khoản kinh phí chi cho hoạt động hành chính và quản lý Quỹ; mở sổ sách theo dõi kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý từ nguồn Quỹ; sổ sách theo dõi các khoản tài trợ, viện trợ, đóng

góp, ủng hộ tự nguyện cho Quỹ của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các khoản thu, chi khác quy định tại Quy chế này.

3. Quỹ có trách nhiệm chấp hành việc kiểm tra tài chính, kiểm toán theo quy định của Quy chế này và pháp luật về tài chính.

4. Lập và gửi đúng thời hạn các báo cáo tài chính, kế toán, tình hình sử dụng kinh phí của Quỹ theo quy định hiện hành cho các cơ quan có thẩm quyền.

5. Quỹ thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tham gia hỗ trợ, xây dựng, sử dụng hiệu quả và phát triển Quỹ được ghi nhận vào Sổ vàng danh dự của Quỹ. Tùy theo tính chất, mức độ thành tích và các đóng góp, Quỹ đề xuất đề Cục trưởng trình Bộ trưởng hoặc Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý khen thưởng theo thẩm quyền.

2. Việc xử lý các vi phạm về huy động vốn, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán của Quỹ được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 19. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về định mức hỗ trợ, chế độ thanh toán, thu, chi và các hoạt động có liên quan của Quỹ được thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo hiện hành.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Cục Trợ giúp pháp lý có trách nhiệm phối hợp với Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính,

Sở Tư pháp tổ chức thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, Cục Trợ giúp pháp lý, Quỹ và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm đề xuất, kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

BỘ TRƯỞNG

Hà Hùng Cường